
Số: – TB/ĐTN

Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

V/v chấm điểm thi đua năm học 2022-2023

1. HỆ THỐNG TÍNH ĐIỂM

a. Điểm trừ do vi phạm.

Do tổ giám thị ghi nhận hằng ngày và tổng kết vào cuối tuần.

b. Điểm học tập từ chấm điểm sổ đầu bài.

- Điểm sổ đầu bài được tính từ ngày thứ sáu tuần trước đến thứ năm tuần này (tuần chấm điểm).

- Điểm các tiết học được tính theo quy chuẩn sau:

- + Tiết tốt: 10 điểm
- + Tiết khá: 8 điểm
- + Tiết TB: 6 điểm
- + Tiết yếu: 4 điểm

- Các tiết tính điểm là tiết theo thời khóa biểu của mỗi lớp kể cả tiết Chào cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, *MOS, kỹ năng sống, Anh bản ngữ.* (có thay đổi so với năm trước)

- Các tiết giáo viên dạy nhưng chưa ký hoặc chưa xếp loại tiết học thì điểm tiết đó bằng 0.

- Các tiết học tiếng nhật, tiếng hàn, *tiết ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp* (đối với lớp 11, hoặc 12) (có thay đổi so với năm trước) hoặc các giờ ngoại khóa khác thì không tính.

- Tổng số tiết của tuần là số tiết tính từ ngày thứ sáu tuần trước đến hết ngày thứ năm tuần này:

- o Trong đó bao gồm các tiết học theo thời khóa biểu và các tiết vắng giáo viên nhưng có giáo viên dạy thay.
- o Các tiết giáo viên vắng mà không có người dạy thay, có giám thị quản lớp thì không tính (Tiết được trống)

- Cách Chấm điểm sổ đầu bài:

- o Các lớp cử 1 cán bộ lớp phụ trách phần chấm điểm sổ đầu bài.
- o Các lớp làm theo mẫu phiếu chấm điểm được phát từ đầu năm.
- o Nộp phiếu chấm điểm sổ đầu bài vào các giờ ra chơi ngày thứ 6 hoặc hạn chót lúc 8g00 thứ bảy hàng tuần (đúng 8g00 không nhận thêm phiếu chấm điểm tuần).

c. Điểm thưởng do có thành tích trong hoạt động phong trào:

- Điểm cộng sẽ được cộng vào [Điểm các tiết học]
- Các lớp có giải trong các cuộc thi cấp trường
 - o Giải nhất: + 30 điểm

- Giải nhì: + 20 điểm
- Giải ba: +10 điểm
- Giải khuyến khích: +5 điểm
- Có học sinh tham gia đoạt giải các cuộc thi cấp quận +30 điểm
- Có học sinh tham gia đoạt giải các cuộc thi cấp thành: + 50 điểm (không tính HSG lớp 12 và thi olympic 30/4)
- Ngoài ra các lớp có thành tích nổi bật khác sẽ được cộng điểm thêm nhưng không quá 10 điểm.

d. Điểm trừ do không tham gia các hoạt động bắt buộc từ Đoàn trường

- Hoạt động tập thể: -15 điểm/ 1 hoạt động
- Hoạt động huy động lực lượng: - 2 điểm/1 lượt HS không tham gia
- Điểm trừ vào **[Điểm các tiết học]**

CÔNG THỨC TÍNH ĐIỂM THI ĐUA MỖI TUẦN:

$$\frac{\{[\text{Điểm các tiết học(sổ đầu bài)}] + [\text{điểm phong trào(cộng hoặc trừ)}]\} \times 10}{[\text{tổng số tiết của tuần}]} - [\text{điểm vi phạm}]$$

2. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

- a. Điểm trừ do vi phạm do tổ giám thị ghi nhận và thống kê.
- b. Điểm sổ đầu bài:
 - Ban cán sự các lớp chịu trách nhiệm về **điểm sổ đầu bài** của lớp.
 - Khi nộp lớp trưởng hoặc bí thư phải ký xác nhận đã nộp theo danh sách ở văn phòng đoàn.
 - Sau 8h00 thứ bảy hàng tuần: BCH Đoàn trường sẽ rà soát nếu như lớp nào không nộp thì xem như tuần đó lớp đó có điểm sổ đầu bài = 0 điểm.
 - BCH Đoàn trường sẽ kiểm tra ngẫu nhiên 15 lớp mỗi tuần, nếu như có phát hiện sai sót trừ điểm thi đua. (trừ 10 điểm)
- c. Điểm phong trào: do BCH Đoàn trường thống kê và cộng hoặc trừ vào **điểm các tiết học** hàng tuần.

3. KHEN THƯỞNG

a. Khối thi đua:

- Có 4 khối thi đua:
 - + Khối lớp nâng cao: 10A7, 10A8, 10A9, 11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 12A1, 12A2, 12A3, 12A4.
 - + Khối 10: các lớp 10 còn lại
 - + Khối 11: các lớp 11 còn lại
 - + Khối 12: các lớp 12 còn lại

b. Khen thưởng tuần:

- Dựa trên kết quả thi đua, mỗi lớp nhất khối sẽ nhận cờ thi đua vào thứ hai đầu tuần.

c. Khen thưởng tháng:

- Dựa trên kết quả thi đua của các tuần trong tháng (tính trung bình cộng điểm các tuần trong tháng), vào thứ 2 tuần đầu của tháng sẽ trao giải cho các lớp đứng đầu mỗi khối trong tháng trước; mỗi giải trị giá 100.000đ

DUYỆT CỦA BGH

**TM. BCH ĐOÀN TRƯỞNG
BÍ THƯ**

Nguyễn Thành Phát

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Tổ giám thị;
- 44 chi đoàn lớp;
- BCH Đoàn trường;
- Lưu vp.

BÁO CÁO THI ĐUA TUẦN: ...*thứ sáu → thứ năm***Lớp:.....****Từ: / ... đến/ ...****I. Điểm số đầu bài**

	Số tiết		Điểm
Tiết tốt		× 10	
Tiết khá		× 8	
Tiết TB		× 6	
Tiết Yếu		× 4	
Chưa ký, nhận xét		× 0	
TỔNG			

Số tiết được trống:**Chữ ký họ và tên người chấm**

.....

BÁO CÁO THI ĐUA TUẦN: ...*thứ sáu → thứ năm***Lớp:.....****Từ: / ... đến/ ...****I. Điểm số đầu bài**

	Số tiết		Điểm
Tiết tốt		× 10	
Tiết khá		× 8	
Tiết TB		× 6	
Tiết Yếu		× 4	
Chưa ký, nhận xét		× 0	
TỔNG			

Số tiết được trống:**Chữ ký họ và tên người chấm**

.....

BÁO CÁO THI ĐUA TUẦN: ...*thứ sáu → thứ năm***Lớp:.....****Từ: / ... đến/ ...****I. Điểm số đầu bài**

	Số tiết		Điểm
Tiết tốt		× 10	
Tiết khá		× 8	
Tiết TB		× 6	
Tiết Yếu		× 4	
Chưa ký, nhận xét		× 0	
TỔNG			

Số tiết được trống:**Chữ ký họ và tên người chấm**

.....

BÁO CÁO THI ĐUA TUẦN: ...*thứ sáu → thứ năm***Lớp:.....****Từ: / ... đến/ ...****I. Điểm số đầu bài**

	Số tiết		Điểm
Tiết tốt		× 10	
Tiết khá		× 8	
Tiết TB		× 6	
Tiết Yếu		× 4	
Chưa ký, nhận xét		× 0	
TỔNG			

Số tiết được trống:**Chữ ký họ và tên người chấm**

.....

PHIẾU NỘP ĐIỂM SỔ ĐẦU BÀI TUẦN (từ/ đến/.....)

STT	LỚP	SỐ ĐIỂM	SỐ TIẾT	Số tiết trống	Ký, ghi tên người chấm	GHI CHÚ
1	10A1					
2	10A2					
3	10A3					
4	10A4					
5	10A5					
6	11A1					
7	11A2					
8	11A3					
9	11A4					
10	11A5					
11	12A1					
12	12A2					
13	12A3					
14	12A4					
15	10A6					
16	10A7					
17	10A8					
18	10A9					
19	10A10					
20	10A11					
21	10A12					
22	10A13					
23	10A14					
24	10A15					
25	11A6					
26	11A7					
27	11A8					
28	11A9					
29	11A10					
30	11A11					
31	11D1					
32	11D2					
33	11D3					
34	11D4					
35	12A5					
36	12A6					
37	12A7					
38	12A8					
39	12A9					
40	12A10					
41	12A11					
42	12D1					
43	12D2					
44	12D3					